

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2025/HC-PT

Ngày 10 tháng 4 năm 2025

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
về giải quyết tranh chấp đất đai; thu hồi
đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 498/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai; thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 728/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Châu Ngọc M, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng M1, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/01/2024; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L là Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; địa chỉ cư trú: Số A đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện: Ông Đào Đắc H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M; địa chỉ: Số C, đường N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; có đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện:

1. Ông Hồ Thanh T; chức vụ: Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện M; có mặt.

2. Ông Ngô Minh L1, chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện M; có đơn vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị Bạch C, sinh năm 1958; có mặt.

2. Bà Châu Mỹ N1, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Ông Châu Minh N2, sinh năm 1982; có mặt.

4. Ông Châu Bửu X, sinh năm 1984; có mặt.

5. Bà Châu Mỹ K, sinh năm 1991; có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Ông Châu Ngọc M là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Ông Châu Ngọc M trình bày: Ngày 28/7/1994, hộ gia đình ông Châu Ngọc M được Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00084.QSDĐ đối với thửa đất số 328, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.500m², loại đất: thổ cư, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 17/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định thu hồi một phần diện tích đất ở (858,1m²) của hộ gia đình ông M để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án), nhưng trong quyết định thu hồi lại xác định phần diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông bao gồm 380,5m² đất ở nông thôn và 477,6m² đất trồng cây lâu năm. Đến ngày 21/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án trên (đất ở được phê duyệt với giá 7.875.000 đồng/m² và đất trồng cây lâu năm có giá là 3.559.600 đồng/m²). Ông M cho rằng những quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện M là không đúng pháp

luật nên khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M; hủy một phần Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M; buộc Ủy ban nhân dân huyện M bồi thường phần diện tích đất 477,3m² tại thửa số 328 là đất ở nông thôn theo loại đất mà gia đình ông được Nhà nước công nhận.

- Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng trình bày: Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả xác minh tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần diện tích đất của hộ gia đình ông M bị ảnh hưởng do thực hiện Dự án khôi phục Quốc lộ 1 WB3 năm 2002, Ủy ban nhân dân huyện M xác định diện tích đất ở tại thửa đất trên của hộ gia đình ông M là 380,5m²; diện tích 477,3m² còn lại là đất trồng cây lâu năm. Mặc dù có thiếu sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M nhưng việc bồi thường phần diện tích 477,3m² đất theo giá đất trồng cây lâu năm là đúng pháp luật. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện M đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2024/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc Minh V:

Hủy Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đoạn đi qua địa bàn xã Đ, huyện M);

Hủy một phần Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đoạn đi qua địa bàn xã Đ, huyện M) (đợt 8) liên quan đến việc áp giá 477,3m² đất tại thửa số 328 là đất trồng cây lâu năm;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bồi thường phần đất 477,3m² tại thửa số 328 là đất ở nông thôn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, ông Châu Ngọc M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Châu Ngọc M do ông Nguyễn Hoàng M1 đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của Người khởi kiện và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M; hủy một phần Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện M; buộc Ủy ban nhân dân huyện M bồi thường phần diện tích đất 477,3m² tại thửa số 328 là đất ở nông thôn với lý do hộ gia đình ông M được Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00084.QSĐĐ đối với thửa đất số 328, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.500m², loại đất: thổ cư, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; mặc dù diện tích đất này đã bị thu hồi nhưng tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định thu hồi đất của hộ gia đình ông M thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn thể hiện mục đích sử dụng đất được cấp là đất ở; do đó, ông M phải được bồi thường theo đơn giá đất ở khi Nhà nước thu hồi đất.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu Ngọc M: Thông nhất với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Châu Minh N2: Nhất trí với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông M với lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông M từ năm 1994; trong quá trình sử dụng đất ổn định lâu dài, ông M không bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cần xác định Ủy ban nhân dân huyện M cấp quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất trên là đất ở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện M trình bày: Ủy ban nhân dân huyện M thừa nhận có thiếu sót trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/7/1994 cho hộ gia đình ông M nhưng việc bồi thường phần diện tích 477,3m² đất theo giá đất trồng cây lâu năm là đúng. Bởi vì căn cứ Luật Đất đai năm 1993 và Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh S thì hộ ông M không thể được cấp vượt hạn mức đất ở nông thôn, trường hợp đã cấp vượt thì phải điều chỉnh lại; do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện M chỉ bồi thường phần diện tích đất 477,3m² tại thửa số 328 là đất ở nông thôn là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Theo quy định tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993 thì: “Căn cứ vào quỹ đất đai của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đất mà mỗi hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng

đề ở theo quy định của Chính phủ đối với từng vùng nhưng không quá 400m²; đối với những nơi có tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt, thì mức đất ở có thể cao hơn, nhưng tối đa không vượt quá hai lần mức quy định đối với vùng đó”. Như vậy, trong mọi trường hợp, hộ gia đình ông M chỉ được cấp quyền sử dụng đất ở tối đa không quá 400m² nên việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho hộ ông M với diện tích 2.500m² là không đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Châu Ngọc Minh C1 trong thời hạn luật định, đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 255 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của ông Châu Ngọc Minh N3 sau:

[3.1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Hộ ông Châu Ngọc M là chủ sử dụng diện tích 2.500m² đất (thổ cư) tại thửa số 328, tờ bản đồ số 5, tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/7/1994. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Châu Ngọc M cho rằng diện tích 2.500m² đất tại thửa đất số 328 đã được cấp là đất ở, đồng thời gia đình ông M đã quản lý, sử dụng ổn định lâu dài cho tới khi bị thu hồi nhưng Ủy ban nhân dân huyện M chỉ xác định diện tích 380,5m² là đất ở, còn lại 477,3m² là đất trồng cây lâu năm là không phù hợp; vì vậy, ông M yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân huyện M.

[3.2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù hộ gia đình ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích 2.500m² đất thổ cư từ năm 1994 nhưng đến ngày 17/6/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh S đã ban hành Văn bản số 860/CTUBND-HC về việc triển khai việc thu hồi, điều chỉnh những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung sai sót, theo đó: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S giao Sở T1 phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Phòng T2 các huyện, thành phố thực hiện công tác thu hồi, điều chỉnh những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai diện tích đất ở trên địa bàn; căn cứ kết quả rà soát, tổ chức thông báo cụ thể thời gian, địa điểm cho người sử dụng đất

đến nộp lại giấy và lập hồ sơ, thủ tục điều chỉnh diện tích đất ở, cấp lại giấy mới theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh S. Trường hợp người sử dụng đất đã nhận thông báo nhưng không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phòng T2 báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng không nộp để điều chỉnh lại diện tích đất ở và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo quy định hiện hành.

Tại Điều 3 của Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2008 nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh S quy định hạn mức đất ở đối với khu vực nông thôn không quá 300m²/hộ và khoản 1 Điều 7 của Quyết định này quy định đối với các trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do một số địa phương đã cấp trước đây có diện tích đất ở lớn hơn nhiều lần hạn mức quy định theo Luật Đất đai và Quy định này thì được xử lý theo Điều 21 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ; việc điều chỉnh diện tích đất ở đối với những trường hợp này được căn cứ theo nội dung quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này để thực hiện. Trong khi đó, tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993 quy định: *“Căn cứ vào quỹ đất đai của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đất mà mỗi hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng để ở theo quy định của Chính phủ đối với từng vùng nhưng không quá 400m²; đối với những nơi có tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt, thì mức đất ở có thể cao hơn, nhưng tối đa không vượt quá hai lần mức quy định đối với vùng đó”*.

[3.3] Như vậy, theo các quy định nêu trên thì diện tích đất ở được công nhận tối đa không được vượt quá 400m² trừ trường hợp theo phong tục tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc có điều kiện tự nhiên đặc biệt. Trường hợp của hộ ông M được cấp loại đất T với diện tích 2.500m² là đã vượt hạn mức quy định nêu trên nên cần phải được điều chỉnh lại cho phù hợp. Trên thực tế, vào ngày 21/4/2023, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện M đã tổ chức hướng dẫn hộ ông M kê khai thông tin, đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng bởi dự án và tiến hành thống kê, đo đạc khảo sát theo kế hoạch thu hồi đất, đồng thời yêu cầu hộ ông M đăng ký biến động xác định lại diện tích đất ở theo quy định nhưng gia đình ông M không thực hiện. Do đó, ngày 02/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 đã ban hành Công văn số 1764/STNMT-VPĐK yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M xác định diện tích đất ở đối với trường hợp hộ gia đình ông M phải căn cứ vào Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Thực hiện chỉ đạo trên, ngày 17/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện M đã ban hành Quyết định số 1493/QĐ-UBND về việc thu hồi 858,1m² đất, loại đất: ONT: 380,5m² + CLN: 477,6m² của hộ ông Châu Ngọc M. Đến ngày 21/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 1509/QĐ-

UBND về việc phê duyệt dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Châu Ngọc M với tổng số tiền 8.125.867.937 đồng là đúng quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, Người khởi kiện luôn cho rằng diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì phải được bồi thường theo đơn giá đất ở là không có căn cứ pháp luật và không phù hợp với thực tế sử dụng đất của địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28 tháng 7 năm 1994 của ông Châu Ngọc M cũng đã bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi; ông M thực hiện quyền khởi kiện và đã bị Tòa án hai cấp xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông M. Vì vậy, những lý do và căn cứ mà Người khởi kiện kháng cáo viện dẫn để đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không có cơ sở pháp lý.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không cung cấp được chứng cứ nào mới có giá trị pháp lý thay đổi nội dung và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện không được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Châu Ngọc M được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Châu Ngọc M và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Áp dụng: Điều 54 Luật Đất đai năm 1993 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc Minh V:

1.1. Hủy Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc thu hồi đất để thực hiện Dự

án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đoạn đi qua địa bàn xã Đ, huyện M);

1.2. Hủy một phần Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt dự án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đoạn đi qua địa bàn xã Đ, huyện M) (đợt 8) liên quan đến việc áp giá 477,3m² đất tại thửa số 328 là đất trồng cây lâu năm;

1.3. Buộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bồi thường phần đất 477,3m² tại thửa số 328 là đất ở nông thôn.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Châu Ngọc M được miễn.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường